TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày 24-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Nga.

Ông Vàng A Lù.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2020/ HSST ngày 20 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Hữu Ng** , sinh ngày 18/10/1991 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lý Tiến T và bà Bàn Thị C; vợ: Hoàng Thị S; con: 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; "Có mặt".

- *Người bào chữa*: bà Nguyễn Thị Hoa- trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; "Có mặt"

- *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân xã N: Ông Triệu Tòn P- Chủ tịch UBND xã. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bàn Thị N - Phó Chủ tịch UBND xã N; "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào năm 2009, Lý Hữu Ng đã đến khu vực rừng thuộc khoảnh 1 và khoảnh 2 tiểu khu 453 thuộc Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái do

Ủy ban nhân dân xã Nquản lý để phát cỏ trồng cây quế, sau đó hàng năm Ng đều lên kiểm tra và trồng dặm thay thế các cây chết. Khoảng tháng 10 âm lịch năm 2018, Ng lên khu rừng để kiểm tra thì thấy có nhiều cây to, cao, bóng tán che khuất khiến cây quế của Ng trồng không phát triển được nên Ng đã dùng dao phát các cây lau bụi và đẽo gốc, khoanh vỏ một số thân cây gỗ với mục đích cho cây khô cành lá và chết dần. Nhận được tin báo của tổ bảo vệ rừng Thôn T, xã N, huyện V, ngày 05/12/2019 đoàn công tác liên ngành huyện V phối hợp với chính quyền xã Nđã yêu cầu Lý Hữu Ng lên hiện trường để kiểm tra, tại hiện trường xác định diện tích rừng bị phát phá, cây bị khoanh vỏ đẽo gốc là 9.500 m^2, tổng số cây bị hủy hoại là 122 cây, đường kính D1,3 từ 8cm đến 46cm, gồm 44 cây bị chặt hạ còn lại gốc, thân cây một số đã bị lấy đi khỏi hiện trường, 78 cây bị khoanh vỏ đẽo gốc trong đó có 09 cây đã chết khô. Lý Hữu Ng khai nhận đã dùng dao nhọn để khoanh gốc, đẽo vỏ 78 cây và dùng dao phát phá một số cây nhỏ để làm hàng rào, số 44 cây gỗ bị chặt thì không phải do Ng thực hiện.

Tại Thông báo Kết luận của Hạt kiểm lâm huyện V về kết quả xác minh cây rừng bị xâm hại do khoanh vỏ đẽo gốc số 28/TB-HKL ngày 28/02/2020 xác định trong số 78 cây mà Lý Hữu Ng đã khoanh vỏ đẽo gốc có 09 cây đã chết, 66 cây không có khả năng phục hồi và 03 cây được đánh số thứ tự 26, 78, 80 bị thiệt hại 10% giá trị của cây.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 26/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận:

- 44 cây gỗ đã bị chặt hạ không thuộc loài nguy cấp, quý hiếm, có khối lượng gỗ là 13,443 m^3, bao gồm:

+ Sản lượng thân gỗ thuộc nhóm VIII: 8,066 m^3 có giá trị thiệt hại qua khảo giá là 8.066.000 đồng

+ Sản lượng Cành ngọn thuộc nhóm VIII: 2,689 m^3 có giá trị thiệt hại qua khảo giá là 672.250 đồng

+ Sản lượng Củi thuộc nhóm VIII: 1,613 m^3 có giá trị thiệt hại qua khảo giá là 403.250 đồng

- 78 cây gỗ bị khoanh vỏ đẽo gốc có khối lượng 17,099 m^3 không thuộc loài nguy cấp, quý hiếm thuộc nhóm VIII có giá trị thiệt hại qua khảo giá là 17.099.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo gây thiệt hại là **17.099.000** đồng.

Cáo trạng số: 10/CT-VKS-VC ngày 18/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố Lý Hữu Ngra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử về tội "*Hủy hoại rừng*" theo điểm b, khoản 1, Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ng trình bày do điều kiện kinh tế khó khăn từ năm 2009 đã đến khu vực rừng thuộc khoảnh 1 và khoảnh 2 tiểu khu 453 thuộc Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái do Ủy ban nhân dân xã Nquản lý để phát cỏ trồng cây quế, sau đó hàng năm Ng đều lên kiểm tra và

trồng dặm thay thế các cây chết. Khoảng tháng 10 âm lịch năm 2018, Ng đã dùng dao phát các cây lau bụi và đẽo gốc, khoanh vỏ một số thân cây gỗ với mục đích cho cây khô cành lá và chết dần để không che phủ cây quế. Diện tích rừng bị phát phá, cây bị khoanh vỏ đẽo gốc là 9.500 m^2, tổng số cây bị Ng khai dùng dao nhọn để khoanh gốc, đẽo vỏ 78 cây và dùng dao phát phá một số cây nhỏ để làm hàng rào. Số cây Quế Ng đã trồng trên diện tích rừng bị hủy hoại là khoảng 2.850 cây. Bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V và đề nghị giao toàn bộ số quế đã trồng cho UBND xã Nquản lý, sử dụng để bồi thường thiệt hại.

Đại diện UBND xã N đồng ý với đề nghị của bị cáo Ng , cụ thể chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng và UBND xã Nquản lý, sử dụng toàn bộ số cây quế bị cáo Ng đã trồng trên diện tích đất có cây rừng bị cáo Ng đã hủy hoại.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Hữu Ng phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 243; các điểm b và s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Ng từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của UBND xã Nvới bị cáo Ng .

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo bày luận cứ bào chữa nội dung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo; đã bồi thường khắc phục hậu quả, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 243; các điểm b và s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội dồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của UBND xã Nvới bị cáo;

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn khai báo và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận về hành vi mình đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 12 âm lịch năm 2018 Lý Hữu Ng đã tự mình đến khu vực rừng sản xuất là rừng tự nhiên tại khoảnh 1, khoảnh 2 tiểu khu 453 thuộc địa phận Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái, Ng dùng dao phát các cây lau, bụi và đẽo gốc, khoanh vỏ 78 cây gỗ nhóm VIII trên diện tích 9.500m^2 với mục đích phá cây rừng, trồng cây quế. Hành vi trên của bị cáo đã gây thiệt hại cho Nhà nước 9.500m^2 đất rừng sản xuất, gây thiệt hại là 17.099.000 đồng, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại rừng " theo điểm b, khoản 1, Điều 243 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm hại đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái. Bị cáo Lý Hữu Ng là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù ý thức của bị cáo là phá rừng để trồng cây quế phát triển kinh tế gia đình, nhưng buộc bị cáo phải nhận thức được hành vi đẽo gốc, khoanh vỏ cây rừng sản xuất là hành trực tiếp hủy hoại rừng, là hành vi phạm pháp luật hình sự. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lý Hữu Ng không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo gây thiệt hại cho nhà nước số lượng gỗ thuộc nhómVIII trị giá 17.099.000 đồng.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện nộp 5.000.000 đồng và giao toàn bộ 2.850 cây quế bị cáo đã trồng trên diện tích rừng bị hủy hoại để để bồi thường, khắc phục hậu quả. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả"*,*" Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Lý Hữu Ngchưa có tiền án, tiền sự thể hiện bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân

của bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước. Cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy gia đình là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

01 con dao nhọn, chuôi dao dài 10cm; lưỡi dao dài 27,5cm, rộng trung bình 4cm, dao cũ đã qua sử dụng; 01 con dao phát chuôi dao dài 55cm, lưỡi dao dài 35cm, rộng trung bình 4cm, dao cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và UBND xã N thỏa thuận cụ thể: Bị cáo bồi thường cho UBND xã N số tiền 5.000.000 đồng và giao cho UBND xã Nquản lý, sử dụng toàn bộ số cây quế bị cáo Ng đã trồng trên diện tích đất có cây rừng bị cáo Ng đã hủy hoại. UBND xã N nhất trí và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Việc thỏa thuận của bị cáo và UBND xã N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và 589 của Bộ luật dân sự, nên cận được công nhận.

[10] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án còn có Lý Thị P sinh năm 1990, trú tại thôn G, xã N, huyện V và Lý Thị V, sinh năm 1993, trú tại thôn LC, xã NM, huyện V đã trực tiếp phát cỏ, khoanh vỏ đẽo gốc cây tại khoảnh 1 và khoảnh 2, tiểu khu 453 rừng sản xuất là rừng tự nhiên thuộc Thôn T, xã N huyện V với diện tích lần lượt là 4.200 m^2 và 4.900 m^2. Hành vi nêu trên của Lý Thị P và Lý Thị Vư không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không đề cập xử lý về hình sự mà chuyển toàn bộ tài liệu liên quan đến Hạt kiểm lâm huyện V để xử lý hành chính theo quy định của pháp luật là phù hợp nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lý Hữu Ng** phạm tội "*Hủy hoại rừng”*.

2. Về hình phạt**:** Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý Hữu Ng **02** (hai) năm tù

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **04** (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Lý Hữu Ng cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 luật thi hành án hình sự năm 2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khỏa 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao nhọn, chuôi dao dài 10cm; lưỡi dao dài 27,5cm, rộng trung bình 4cm, dao cũ đã qua sử dụng; 01 con dao phát chuôi dao dài 55cm, lưỡi dao dài 35cm, rộng trung bình 4cm, dao cũ đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 20/3/2020, giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và 589 của Bộ luật dân sự; Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và UBND xã Nậm Lành, huyện V cụ thể:

Bị cáo Lý Hữu Ngbồi thường cho UBND xã N số tiền 5.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V theo biên lai thu tiền số AA/2010/004881 ngày 26/3/2020.

Giao cho UBND xã Nquản lý, sử dụng toàn bộ số cây quế đã trồng trên diện tích 9.500m^2 đất tại khoảnh 1, khoảnh 2 tiểu khu 453 thuộc địa phận Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái.

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lý Hữu Ng được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần Bản án về bồi thường thiệt hại trong thời hạn thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự;
- THADS huyện V;
- CA huyện V;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã N (để thông báo);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thành Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thành Long

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự;
- THADS huyện V;
- CA huyện V;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã Nậm Lành (để thông báo);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thành Long